

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN & BCTC TÓM TẮT NĂM 2017
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon (Việt Nam) thành lập tháng 07/2008, 100% vốn nước ngoài, vốn điều lệ 500 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Lần điều chỉnh gần đây nhất là giấy phép số 52/GPĐC6/KDBH ngày 05 tháng 05 năm 2015. Giấy phép hoạt động do Bộ Tài Chính cấp và có giá trị trong 05 năm. Fubon là thành viên của Tập đoàn Tài chính Fubon - Tập đoàn Tài chính toàn diện lớn nhất Đài Loan.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty: Bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; bảo hiểm hàng hóa; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm trách nhiệm chung; bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; kinh doanh tái bảo hiểm và một số nghiệp vụ bảo hiểm khác...

Về hoạt động đầu tư: Với chủ trương đầu tư thận trọng, linh hoạt và đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và tận dụng cơ hội thu lợi nhuận. Công ty đã tiến hành tăng cường quản trị rủi ro cũng như tăng tỷ trọng đầu tư vào các nguồn có thu nhập ổn định.

Về hoạt động bồi thường: Trong năm 2017 Fubon đã tiến hành các biện pháp kiểm soát tình hình bồi thường, kiểm soát chặt chẽ công tác bồi thường cũng như thẩm định. Tập trung xây dựng phần mềm nghiệp vụ để kiểm soát tỷ lệ bồi thường cho từng khách hàng, từng nguồn kinh doanh; giảm thiểu tỷ lệ tổn thất

Mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2018

- Ưu tiên mục tiêu hiệu quả, đảm bảo có lãi nghiệp vụ.
- Chú trọng phát triển sản phẩm bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản.
- Đẩy mạnh phát triển nhóm sản phẩm bảo hiểm cá nhân có hiệu quả.
- Tăng cường phát triển nguồn khách hàng phi Đài Loan và khách hàng cá nhân.
- Dự kiến đạt mức doanh thu phi bảo hiểm gốc là 371 tỷ đồng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Năm 2017, Công ty đã đạt doanh thu phi bảo hiểm gốc là 381 tỷ đồng.

III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
1. Cơ cấu tổ chức:

Tổng số cán bộ nhân viên 138 người (tính đến 31/12/2017)

2. Ban giám đốc:

Ông Chen, Cheng - Chiu - Tổng Giám đốc
 Ông Zhou, Yi - Hsin - Phó Tổng Giám đốc
 Bà Đinh Ngọc Lan - Phó Tổng Giám đốc
 Ông Tan, An - Ching - Giám đốc

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán: đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bộ Tài chính.
- Công ty không có thay đổi về vốn pháp định, vốn chủ sở hữu tăng từ lợi nhuận chưa phân phối.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2017 Công ty lãi trước thuế 3.501.898.369 VND.

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ
1. BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Kiểm soát nội bộ Công ty đã tiến hành kiểm tra tất cả các hoạt động của Công ty vào tháng 03 và tháng 09 năm 2017, và chúng tôi không phát hiện bất cứ trường hợp đặc biệt nào phát sinh trong kỳ báo cáo.

2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Số: 17-01-136)
Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH bảo hiểm Fubon (Việt Nam) tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam - CN Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 21 tháng 03 năm 2018

Phó Tổng Giám đốc: Trương Vĩnh Phúc
 Kiểm toán viên: Trần Đình Vinh
 Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1901/KTV
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0339/KTV

VI. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

Công ty mẹ đã hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, cũng như chuyên môn về phát triển sản phẩm và dịch vụ khách hàng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017
1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017
TÀI SẢN			
I	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	588.245.063.176	884.487.751.146
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	150.116.370.725	96.116.794.022
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	234.418.917.741	434.683.996.500
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.995.431.845	31.324.521.181
4	Tài sản lưu động khác	15.541.841.099	17.215.550.028
5	Tài sản tái bảo hiểm	167.172.501.766	305.146.889.415
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	180.116.787.977	78.348.560.844
1	Tài sản cố định	4.880.464.662	3.882.103.000
	Nguyên giá	50.390.705.699	49.410.950.156
	Khấu hao lũy kế	(45.510.241.037)	(45.528.847.156)
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	157.815.815.101	58.431.000.000
3	Ký quỹ	6.000.000.000	6.000.000.000
4	Tài sản khác	11.420.508.214	10.035.457.844
III	TỔNG TÀI SẢN	768.361.851.153	962.836.311.990
CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
IV	Công nợ	322.729.778.601	513.702.341.069
1	Nợ ngắn hạn	75.750.008.046	105.405.423.555
2	Nợ dài hạn	797.485.449	806.589.636
3	Nợ khác		
4	Dự phòng nghiệp vụ	246.182.285.106	407.490.327.878
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	445.632.072.552	449.133.970.921
1	Nguồn vốn kinh doanh	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Các quỹ	2.154.519.332	2.329.614.250
3	Lợi nhuận chưa phân phối	(56.522.446.780)	(53.195.643.329)
4	Nguồn vốn khác	-	-
VI	TỔNG CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	768.361.851.153	962.836.311.990

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	158.751.027.005	199.188.530.970
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, mỗi giới bảo hiểm	123.040.759.745	163.948.055.696
	Doanh thu về hoạt động tài chính	35.647.255.148	34.871.408.380
	Doanh thu khác	63.012.112	369.066.894
2	Tổng chi phí	150.589.012.134	195.740.574.716
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, mỗi giới bảo hiểm	72.288.935.831	103.737.724.177
	Chi phí hoạt động tài chính	452.779.599	1.047.195.979
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	77.840.933.068	90.924.968.560
	Chi phí khác	6.363.636	30.686.000
3	Lợi nhuận trước thuế	8.162.014.871	3.447.956.254
	Thuế thu nhập hiện hành	0	0
	Thuế thu nhập hoãn lại	(1.686.726.870)	(53.942.115)
4	Lợi nhuận sau thuế	9.848.741.741	3.501.898.369

3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0.64	0.40
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	76.56	91.86
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	42.00	53.35
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	58.00	46.65
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.98	0.91
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.38	1.87
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	1.06	0.36
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8.00	2.14
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2.21	0.78

Người lập

Kế toán trưởng




PHÙNG THỊ NGỌC

HỒ CHÍ THÀNH



Ghi chú: Công bố thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư 50/2011/TT-BTC; Các thông tin khác vui lòng truy cập tại website: <https://www.fubon.com.vn>